

*

Số -NQ/ĐU

Tam Lư, ngày tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
về phát triển nông - lâm nghiệp trên địa bàn xã Tam Lư,
giai đoạn 2026 - 2030

I. TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN

Trong nhiệm kỳ qua, cấp ủy, chính quyền xã Tam Lư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển nông - lâm nghiệp, tập trung vào các cây trồng, vật nuôi chủ lực như cây nứa, vầu, luồng, các giống lúa có năng suất, chất lượng như nếp cay nội, nếp 86, nếp 97...., đàn gia súc, gia cầm. Tích cực chuyển đổi phương thức sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung, quy mô lớn; nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất như cây nứa, vầu, luồng, lợn ngoại siêu nạc, gà màu thả vườn, bò lai sin... nông nghiệp xã nhà đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 70%; tiểu thủ công nghiệp chiếm 10%; dịch vụ, thương mại chiếm 20%; tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm ước đạt 1.951,11 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 319,5 kg/người/năm; tổng đàn gia súc, gia cầm 29.031 con; diện tích rừng toàn xã duy trì ổn định trên 14.552,01 ha, độ che phủ rừng đạt trên 90,31%; công tác khoanh nuôi, chăm sóc, bảo vệ, trồng mới và PCCCR luôn được quan tâm. Chương trình chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp được thực hiện hiệu quả, cơ cấu sản xuất từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá, toàn xã có 06 sản phẩm OCOP sản phẩm lĩnh vực nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ, phát triển nông - lâm nghiệp được triển khai thực hiện hiệu quả.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn như: Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, chưa tạo ra được sản phẩm hàng hoá chủ lực, năng suất cây trồng chưa cao, chưa khai thác được hết các tiềm năng, thế mạnh sẵn có, hạ tầng nông nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ. Chăn nuôi theo phương thức chăn thả nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư còn chiếm tỷ trọng lớn, chưa chú trọng đến bảo vệ môi trường gắn với chăn nuôi an toàn sinh học, chuồng trại ít được đầu tư, dịch bệnh trong chăn nuôi chưa được kiểm soát chặt chẽ. Đặc biệt, trong năm 2024 bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát, gây thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất chăn

nuôi lợn, đến nay chưa thể phục hồi đã ảnh hưởng nhỏ đến sự phát triển của ngành nông nghiệp và thu nhập của người chăn nuôi trong xã. Lâm nghiệp chiếm vai trò chủ đạo trong ngành nông – lâm nghiệp, là nguồn thu nhập chính của phần lớn người dân trong xã với các mặt hàng lâm sản ngoài gỗ chính là vầu, nứa, luồng, tuy nhiên giá cả mặt hàng này bấp bênh giá cả thấp, trong những năm gần đây do quy luật sinh học của họ cây nứa, vầu đã xảy ra tình trạng nứa, vầu bị khuy (ra hoa) và chết hàng loạt trên diện rộng, tiềm ẩn nhiều các yếu tố ngoại cảnh và làm sụt giảm nghiêm trọng sản lượng và thu nhập, sinh kế của người dân.

Nguyên nhân của những tồn tại trên đó là xã là một xã vùng cao, biên giới địa hình chia cắt mạnh, khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn, xa trung tâm kinh tế của tỉnh, chi phí vận chuyển tiêu thụ sản phẩm cao; trình độ dân trí thấp, tập quán canh tác, sản xuất của nhân dân lạc hậu, rủi ro trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp là rất lớn. Công tác tổng kết, đánh giá các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả để nhân ra diện rộng còn chưa quan tâm đúng mức; tư tưởng trông chờ ỷ lại, ý thức vươn lên làm giàu của người dân chưa cao. Bên cạnh đó một phần do nhận thức của một bộ phận về vai trò của nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, ổn định trật tự xã hội chưa sâu sắc, nguồn lực đầu tư vào nông - lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1. Quan điểm

- Tiếp thu, quán triệt rõ quan điểm của Nghị quyết số 19/NQ-TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó: Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Phát triển nông - lâm nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường... trong công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương.

- Lấy phát triển nông nghiệp là trọng tâm phát triển kinh tế của xã, trong đó sản xuất nông nghiệp bền vững, năng suất, giá trị cao, hàng hoá, tập trung, đa dạng hóa sinh kế, đa giá trị là động lực để tái cơ cấu, phát triển ngành nông nghiệp toàn diện và bền vững.

- Phát huy lợi thế sẵn có đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển các giống cây, con lợi thế gắn với xây dựng và phát triển thị trường tiêu thụ ổn định, tạo lợi thế cạnh tranh. Huy động, tập trung cao nguồn lực, triển khai hiệu

quả các chương trình chính sách, cơ chế hỗ trợ, tạo chuyển biến nhanh trong sản xuất nông nghiệp.

- Chú trọng đầu tư xây dựng vùng trọng điểm sản xuất hàng hoá chủ lực, theo hướng tập trung liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu xuất xứ hàng hoá, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thu hút cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết, lấy doanh nghiệp, HTX, tổ chức liên kết là trung tâm, cộng đồng dân cư là chủ thể, thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền địa phương, gắn với thực hiện các mục tiêu chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp đa giá trị, phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.

- Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp là nền tảng của kinh tế địa phương; qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đa dạng, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao; phát triển kinh tế rừng bền vững, gắn với chăn nuôi, trồng trọt theo hướng an toàn sinh học; chú trọng hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận khoa học kỹ thuật trong phát triển sản xuất.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu chung

Phát huy các tiềm năng thế mạnh sẵn có, từng bước nâng cao năng suất, sản lượng, cây trồng, vật nuôi, phát triển nông nghiệp hàng hoá, tập trung, hiệu quả, giá trị kinh tế cao, có sức cạnh tranh lớn. Từng bước chuyển dịch nền sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hệ số sử dụng đất, phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị nông sản. Chuyển đổi mô hình sản xuất quy mô nhỏ, manh mún sang thâm canh, sản xuất hàng hoá, tập trung, quy mô lớn gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Tạo chuỗi giá trị và hình thành thương hiệu sản phẩm.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn về tư duy, thay đổi cách nghĩ, cách làm, phát triển kinh tế tập trung theo hướng gia trại, trang trại, mở rộng quy mô sản xuất, cải thiện nâng cao thu nhập cho người nông dân, gắn với hoàn thành mục tiêu xóa đói, giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển.

2.2. Mục tiêu cụ thể

* Đến năm 2030

Phấn đấu đến năm 2030 tổng giá trị sản phẩm nông - lâm nghiệp và thủy sản phẩm trên địa bàn đạt 235,0 tỷ đồng, trong đó: Cơ cấu ngành lâm nghiệp 27,3%, chăn nuôi 50%, trồng trọt 19,8% và thủy sản 2,9%. Sản lượng lương thực có hạt

đạt 2.700 tấn; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 đạt trên 90 triệu đồng/ha.

- Về trồng trọt:

+ Đến năm 2030 xây dựng thành công 60 ha vùng sản xuất lúa hữu cơ, an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó: Lúa nếp cay nội 30 ha, lúa tẻ 30 ha, phấn đấu đến năm 2030 năng suất DT lúa toàn xã đạt 64 tạ/ha.

+ Tận dụng diện tích đất piềng bãi, đất ven sông, suối và ao hồ, vườn nhà để xây dựng vùng, vườn trồng rau an toàn đến năm 2030 đạt 10 ha trở lên.

- Về chăn nuôi:

+ Phấn đấu đến năm 2030 tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 60.000 con; Xây dựng thành công 20 gia trại, trang trại, trong đó: có 03 gia trại gia súc (lợn) và 15 gia trại gia cầm, (mỗi gia trại nuôi từ 300 - 500 con/trại đối với gia súc; từ 3.000 - 5.000 con/trại đối với gia cầm và mỗi trại nuôi từ 02 - 03 lứa/năm).

+ Đến năm 2030 có ít nhất 300 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong đó: có 100 hộ nuôi gia súc (lợn) có quy mô từ 20 - 30 con/lứa; có 150 hộ nuôi gia cầm gà, vịt có quy mô từ 300 - 500 con/lứa và có ít nhất 50 hộ nuôi gia cầm có quy mô từ 1.000 - 1.500/lứa trở lên.

- Về thủy sản:

Tăng diện tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 lên khoảng 16,5 ha, sản lượng đạt 35 tấn, xây dựng thành công ít nhất 01 mô hình nuôi các loại cá đặc sản có giá trị cao như: cá tầm, cá leo, cá lăng....,

- Về lâm nghiệp:

+ Đến năm 2030 khoanh nuôi, cải tạo, phục tráng và trồng mới diện tích rừng nghèo kiệt kém hiệu quả (*lau, léch, dây leo cây bụi*) và rừng bị chết khuy đạt ít nhất 1.000ha.

+ Có ít nhất 120 km cây sô đường lâm sinh kinh tế, phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ, PCCCR được nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và có khoảng 30 km được mở mới

+ Tổng sản lượng lâm sản phụ nứa, vầu được khai thác đạt 15 nghìn tấn; sản lượng tre, luồng các loại được khai thác đạt 150 triệu cây trở lên.

+ Rà soát, tổng hợp tận dụng các diện tích rừng kém hiệu quả, bờ ao, hồ để trồng các loại tre, bương, luồng lấy măng. Phấn đấu đến năm 2030 trồng được ít 200 ha trở lên.

+ Tỷ lệ tre phủ rừng phấn đấu đạt 94%

+ Đảm bảo 100% diện tích rừng đảm bảo được giữ vững ổn định, công tác PCCCR, quản lý và bảo vệ rừng được chú trọng quan tâm.

- Phấn đấu đưa giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030 đạt 90 triệu đồng/ha trở lên.

2.2.5. Về hình thức sản xuất và dịch vụ nông nghiệp:

- Đến năm 2030 thu hút ít nhất 03 doanh nghiệp có quy mô vừa để đầu tư chế biến sâu các sản phẩm từ luồng, nứa, vầu và các sản phẩm lâm sản khác; khôi phục phát triển một số làng nghề truyền thống chế biến lâm sản. Thu hút được ít nhất 01 doanh nghiệp đầu tư vào xã để cung cấp dịch vụ cho chăn nuôi, chế biến nông sản.

- Kiện toàn và thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp, hình thành 02 cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi như: Ươm giống cây trồng tại các bản, khu phố.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân nhằm chuyển đổi dần phương thức sản xuất truyền thống sang áp dụng đồng bộ kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống cây con phù hợp đưa vào sản xuất, chuyển dịch từ sản xuất nhỏ lẻ, quy mô nông hộ sang quy mô tập trung, gia trại, từng bước hình thành các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, chủ lực. Đầu tư nguồn lực vào sản xuất, canh tác ổn định, bền vững, thích ứng với các yếu tố ngoại cảnh, biến đổi khí hậu

- Kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và hợp tác xã có năng lực, tâm huyết đầu tư vào trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài xã tham gia đầu tư vào sản xuất, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân. - Quy hoạch thành từng vùng trồng trọt, chăn nuôi, tập trung phát triển những loại giống cây trồng, vật nuôi có tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, tạo ra những sản phẩm chủ lực mang thương hiệu đặc trưng vùng miền.

- Quản lý giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện, thời tiết khí hậu của địa phương bằng cách xây dựng các mô hình tại các hộ gia đình có chuyên môn, kỹ thuật sản xuất quy mô lớn để sản xuất, lưu giữ và cung cấp giống cho địa bàn toàn xã.

- Tăng số lượng, chất lượng cán bộ nông nghiệp có chuyên môn về trồng trọt, chăn nuôi - thú y, lâm nghiệp, phát triển đội ngũ cộng tác viên khuyến nông viên, thú y, lâm nghiệp để tư vấn, hướng dẫn kịp thời, hiệu quả cho người nông dân theo phương châm cầm tay chỉ việc.

- Tích cực tham gia các chương trình giới thiệu, trưng bày, kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn trong và ngoài tỉnh để giới thiệu, quảng bá, tạo chuỗi liên kết cho nông sản địa phương.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ngành nông nghiệp tăng cường quản lý chất lượng vật tư, cây con giống đầu vào, chất lượng, ATTP đầu ra.

2. Các giải pháp chủ yếu

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp ủy, chính quyền từ xã đến bản, khu phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phát triển nông - lâm nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất theo chuỗi liên kết; đồng thời phát huy tốt vai trò tham mưu của các ngành chức năng, nhất là ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các chi bộ trực thuộc trong việc đề ra các giải pháp thiết thực, sáng tạo, phù hợp với từng địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả phát triển nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường; Đảm bảo tính khoa học, hiệu quả của chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp (từ sản xuất - sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm). Chỉ đạo Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị - xã hội chủ động thực hiện tốt vai trò hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện để phát triển các chuỗi liên kết sản xuất nông - lâm nghiệp có hiệu quả.

2.2. Về công tác tuyên truyền

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển nông - lâm nghiệp của Nhà nước, tỉnh trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là chủ trương đẩy mạnh phát triển trồng trọt, chăn nuôi theo chuỗi liên kết gắn với bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh để chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, nuôi, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn theo hướng hiệu quả, bền vững và chuyển đổi sinh kế cho người sản xuất nông - lâm nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội.

- Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, công chức và nhân dân trong xã về sự cần thiết, thiết yếu và hiệu quả của việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư nguồn lực vào sản xuất, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra trong sản xuất nông lâm nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2.3 Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng trồng trọt, chăn nuôi tập trung, vùng trồng nguyên liệu làm thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm (*Duy trì ổn định diện tích hiện có, chuyển đổi diện tích trồng cây lương thực kém hiệu quả sang trồng phục vụ chăn nuôi mỗi năm từ 05 - 07 ha*) và các điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung vào quy hoạch chung của xã; quy hoạch xây dựng nông thôn mới; bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm có liên quan đến phát triển sản xuất ngành nông - lâm nghiệp và tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện các chợ dân sinh trên địa bàn xã để thúc đẩy hoạt động giao thương, mua bán trao đổi hàng hóa nói chung và sản phẩm nông lâm nghiệp nói riêng.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuỗi sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm đồng bộ các khâu từ khâu chuẩn bị, chọn giống, chăm sóc, sơ chế, chế biến... Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, khoa học - công nghệ cho người dân. Đầu tư thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất để tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, có sức cạnh tranh cao.

2.4. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phát triển nông nghiệp

Vận dụng, thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước về khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi nông hộ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về thủ tục cấp phép đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn trên địa bàn xã. Xây dựng các phương án hỗ trợ thông qua Ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội..., cho các hộ dân vay vốn ưu đãi theo quy định của Nhà nước và hỗ trợ trực tiếp khác cho các hộ trồng trọt chăn nuôi như hỗ trợ về lãi suất vay vốn để xây dựng chuồng trại, trang trại, gia trại, mua cây, con giống, phối giống nhân tạo, đào tạo, tập huấn kỹ thuật, mua đệm lót sinh học... cho các hộ trồng trọt, chăn nuôi tham gia chuỗi liên kết trong giai đoạn đầu từ 1 - 3 năm đầu; trong đó tập trung vào 2 nhóm hỗ trợ phát triển trang trại, gia trại và chăn nuôi tập trung.

Lồng ghép các nội dung chương trình hỗ trợ người nông dân, ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp, đánh giá đúng hiện trạng, lợi thế sẵn có, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông, xây dựng triển khai hiệu quả các chương trình tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng mô hình trình diễn giống mới, cách làm mới hiệu quả cao tiến tới nhân ra diện rộng trên địa bàn toàn xã. Tăng cường công tác đào tạo nghề ngành nông nghiệp cho bộ phận lao động trung niên, lao động làm nông nghiệp không có nhu cầu chuyển đổi ngành nghề...

Rà soát, đánh giá đánh giá các vùng, khu sản xuất, nhu cầu ưu tiên đầu tư, đề xuất cấp trên hỗ trợ, bố trí nguồn lực, huy động nguồn lực xã hội hóa ưu tiên hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp từ các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

2.5. Thu hút, khuyến khích đầu tư

Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, Hợp tác xã, nhà đầu tư lớn, có tiềm lực, kinh nghiệm vào đầu tư phát triển nông nghiệp theo chuỗi liên kết, nhân rộng các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ sản xuất trong việc cung ứng giống, vật tư đầu vào, sơ chế chế biến và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

2.6. Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ

Thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ quảng bá sản phẩm nông nghiệp chủ lực mở rộng thị trường tiêu thụ. Cung cấp kịp thời cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất về thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm ở trong và ngoài xã. Xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết, hợp tác chặt chẽ, hiệu quả giữa các doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ sản xuất nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho người nông dân. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển điểm sơ chế, chế biến nông lâm sản, điểm giết mổ gia súc gia cầm tập trung góp phần nâng cao giá trị hàng hóa và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực thành sản phẩm OCOP, VietGap, Hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp tham gia các chương trình giới thiệu, trưng bày, kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn trong và ngoài tỉnh để giới thiệu, quảng bá, tạo chuỗi liên kết cho nông sản địa phương.

2.7. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ngành nông nghiệp

Tăng cường quản lý chất lượng vật tư, cây con giống đầu vào, chất lượng, ATTP đầu ra, tập trung tuyên truyền, khuyến cáo và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp, khuyến nông, đội ngũ cán bộ thôn, bản, cộng tác viên khuyến nông; cán bộ quản lý HTX, tổ hợp tác trên địa bàn xã.

2.8. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã: thực hiện tốt chức năng giám sát, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, đầu tư mở rộng sản xuất. Lựa chọn xây dựng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả để vận động đoàn viên hội viên triển khai thực hiện, phát triển các sản phẩm có lợi thế của xã thành sản phẩm chủ lực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức quán triệt, phổ biến nghị quyết này tới toàn thể cán bộ, Đảng viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn xã, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện.

2. HĐND xã xem xét, quyết nghị bố trí ngân sách để cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết này và giám sát việc thực hiện.

3. UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện nghị quyết này, định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định

5. Văn phòng Đảng ủy, chủ trì phối hợp với các ban Đảng xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH,
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã,
- Các đơn vị trường học,
- Trạm Y tế,
- Các bản, khu phố,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Chu Đình Trọng